

PHỤ LỤC 1

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH
SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025**

(Kèm theo Công văn số 22/PKT ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kinh tế)

STT	Tên hộ gia đình đăng ký	Địa chỉ thửa đất	Nhu cầu đăng ký (m ²)					Ghi chú
			Diện tích (m ²)	Loại đất trước khi đăng ký	Loại đất đăng ký sử dụng	Số thửa	Số tờ bản đồ	
1	Lê Công Tiến	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	12	2	
2	Hà Tuấn Hải	Thuận Lợi	1000	CLN	ONT	94	2	
3	Nguyễn Văn ba	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	128	2	
4	Nguyễn Thị Thủy	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	170	2	
5	Nguyễn Thị Thủy	Thuận Lợi	300	CLN	ONT	184	2	
6	Lê Thị Hương	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	274	2	
7	Lê Thị Hương	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	277	2	
8	Nguyễn Hồng Phong	Thuận Lợi	1000	CLN	ONT	388	2	
9	Đỗ Hồng Phượng	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	390	2	
10	Bùi Văn Huỳnh	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	401	2	
11	Bùi Văn Huỳnh	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	401	2	
12	Dương Minh Hoàng	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	541	2	
13	Nguyễn Thị Nga	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	108	3	
14	Trần Quý	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	239	3	
15	Vũ Văn Thắng	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	263	3	
16	Lê Đình Nga	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	401	3	
17	Nguyễn Thành Lê	Thuận Lợi	600	CLN	ONT	388; 389	3	
18	Phùng Thanh Hoa	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	44	4	
19	Phùng Thanh Hoa	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	44	4	
20	Phan Thiên Lý	Thuận Lợi	1000	CLN	ONT	109	4	
21	Nguyễn Văn Đại	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	2	7	
22	Nguyễn Văn Dũng	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	148	7	
23	Thái Chí Thành	Thuận Lợi	91,9	CLN	ONT	162	7	
24	Đdinh Xuân Khương	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	257	7	
25	Đỗ Thị Bình	Thuận Lợi	300	CLN	ONT	367	7	
26	Nguyễn Thị Thủy	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	38F	7	
27	Lê Văn Năm	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	124	8	
28	Nguyễn Thị Mười	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	286	8	
29	Bùi Thị Hiền	Thuận Lợi	995	CLN	ONT	303	8	
30	Lê Văn Tuấn	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	358	8	
31	Nguyễn Văn Giáo	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	501	8	
32	Nguyễn Văn Chức	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	622	8	
33	Bùi Thị Hiền	Thuận Lợi	870	CLN	ONT	622	8	
34	Võ Thị Thanh Xuân	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	315A	8	
35	Lê Văn Lợi	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	1	9	
36	Nguyễn Đức Hủy	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	6	9	
37	Trần Thanh Hải	Thuận Lợi	2000	CLN	ONT	7	9	
38	Trần Thị Hoa	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	92	11	
39	Dùng Minh Long	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	908	12	
40	Thái Oanh	Thuận Lợi	4000	CLN	ONT	915	12	
41	Thái Oanh	Thuận Lợi	1400	CLN	ONT	917	12	
42	Thái Chí Thành	Thuận Lợi	1900	CLN	ONT	980	12	
43	Thái Chí Thành	Thuận Lợi	2600	CLN	ONT	994	12	
44	Thái Chí Thành	Thuận Lợi	3500	CLN	ONT	995	12	
45	Thái Chí Thành	Thuận Lợi	3700	CLN	ONT	996	12	

46	Thái Thị Ngọc Thảo	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	1035	12	
47	Nguyễn Thị Tâm Phương	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	1082	12	
48	Trương Thị Măng	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	1089	12	
49	Nguyễn Thị Tâm Phương	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	1096	12	
50	Nguyễn Thanh Đồng	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	1158	12	
51	Thái Chí Thành	Thuận Lợi	2000	CLN	ONT	1170	12	
52	Nguyễn Thị Tâm Phương	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	1223	12	
53	Thái Chí Công	Thuận Lợi	3200	CLN	ONT	1262	12	
54	Thái Chí Công	Thuận Lợi	1200	CLN	ONT	896;897;106 4;1078; 1079;1080;1 083	12	
55	Lê Đình Anh	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	318	13	
56	Thái Chí Phước	Thuận Lợi	1200	CLN	ONT	430	13	
57	Phạm Sỹ Thế	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	440	13	
58	Nguyễn Ngọc Thêm	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	512	13	
59	Nguyễn Thị Minh Hà	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	340	16	
60	Nguyễn Hữu Huân	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	348	16	
61	Trần Văn Mạnh	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	359	16	
62	Cao Văn Dũng	Thuận Lợi	300	CLN	ONT	403	16	
63	Đinh Thị Liễu	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	484	16	
64	Nguyễn Ngọc Thân	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	495	16	
65	Nguyễn Thị Gái	Thuận Lợi	300	CLN	ONT	577	16	
66	Cao Văn Dũng	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	581	16	
67	Cao Ngọc Cường	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	582	16	
68	Phan Văn Dũng	Thuận Lợi	300	CLN	ONT	34C	16	
69	Đoàn Văn Hóa	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	68	17	
70	Nguyễn Bích Trâm	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	131	17	
71	Phan Đức Thiện	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	176	17	
72	Trần Chính Mẫn	Thuận Lợi	1000	CLN	ONT	249	17	
73	Nguyễn Văn Thành	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	256	17	
74	Huỳnh Thị Tuyết	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	378	17	
75	Nguyễn Đức Thuận	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	25	22	
76	Phạm Thị Minh Hồng	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	88	22	
77	Vũ Thị Thúy Hà	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	140	23	
78	Nguyễn Quang Đại	Thuận Lợi	1000	CLN	ONT	51	25	
79	Nông Thị Thu Nga	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	190	25	
80	Nông Văn Đoàn	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	300	26	
81	Đinh Quốc Hưng	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	447	26	
82	Lê Đình Tâm	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	472	26	
83	Lê Thị Thu Thủy	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	27	27	
84	Bùi Văn Quỳnh	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	577	27	
85	Phạm Quốc Khánh	Thuận Lợi	2000	CLN	ONT	1298	27	
86	Phạm Công Minh	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	68	28	
87	Phạm Hữu Hiền	Thuận Lợi	1500	CLN	ONT	187	28	
88	Lê Quốc Phong	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	15	29	
89	Hứa Văn Thông	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	446	29	
90	Hồ Thị Lua	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	759	29	
91	Điền Ngọc	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	12	40	
92	Nguyễn Thanh Hải	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	34	41	
93	Vũ Văn Trang	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	45	41	
94	Đinh Thị Luận Hiền	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	217	41	
95	Nguyễn Thị Lữ	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	242	41	
96	Đỗ Phương Hồng	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	217	49	
97	Nguyễn Văn Bình	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	18	50	
98	Nguyễn Thị Thu	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	48	50	
99	Lê Đình Tâm	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	123	50	
100	Ngô Xuân Tùng	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	58	51	
101	Nguyễn Thị Dạn	Thuận Lợi	300	CLN	ONT	60	51	
102	Nguyễn Thị Nguyệt	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	61	51	
103	Nguyễn Thị Nguyệt	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	63	51	

104	Lương Phú Tấn	Thuận Lợi	1000	CLN	ONT	95	53	
105	Thị Bản	Thuận Lợi	700	CLN	ONT	104	54	
106	Thị Nút	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	121	54	
107	Thị Bản	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	129	54	
108	Ngô Xuân Tiêm	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	130	54	
109	Thị Om	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	131	54	
110	Nguyễn Thị Lệ	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	132	54	
111	Nguyễn Thị Minh Phụng	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	133	54	
112	Nguyễn Thị Minh Phụng	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	135	54	
113	An Lập Quốc	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	177	55	
114	Tôn Thất Quang	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	63	58	
115	Tôn Thất Quang	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	109	58	
116	Tôn Thất Đông	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	115	58	
117	Tôn Thất Quang	Thuận Lợi	100	CLN	ONT	123	58	
118	Tôn Thất Quang	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	124	58	
119	Cao Thị Thu Thảo	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	2	59	
120	Cao Văn Dũng	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	9	59	
121	Lê Dục	Thuận Lợi	800	CLN	ONT	15	59	
122	Điền Nim	Thuận Lợi	500	CLN	ONT	14	60	
123	Điền Côi	Thuận Lợi	250	CLN	ONT	22	60	
124	Lâm Văn Bình	Thuận Lợi	600	CLN	ONT	76	63	
125	Thị Tuyết	Thuận Lợi	800	CLN	ONT	101	63	
126	Hà Văn Ninh	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	226	63	
127	Nguyễn Văn Duyệt	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	202	64	
128	Nguyễn Văn Đẹp	Thuận Lợi	400	CLN	ONT	47	66	
129	Võ Thanh Thúy	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	4	68	
130	Hồ Ngọc Trung	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	33	68	
131	Trương Hoài Phương	Thuận Lợi	200	CLN	ONT	64	68	
132	Trần Sỹ Tôn	Thuận Lợi	130	CLN	ONT	20	69	
133	Dặng Thị Bay	Thuận Phú	200	CLN	ONT	313	3	
134	Lê Văn Nam	Thuận Phú	200	CLN	ONT	346	3	
135	Ngô Thanh Ngoan	Thuận Phú	400	CLN	ONT	133	8	
136	Phan Thị Ai	Thuận Phú	100	CLN	ONT	53	14	
137	Nguyễn Anh Quang	Thuận Phú	100	CLN	ONT	142	14	
138	Nguyễn Anh Quang	Thuận Phú	100	CLN	ONT	155	14	
139	Nguyễn Thành Tuấn	Thuận Phú	100	CLN	ONT	197	14	
140	Lê Thị Quốc Hội	Thuận Phú	100	CLN	ONT	235	14	
141	Lê Quang Lợi	Thuận Phú	130	CLN	ONT	253	14	
142	Nguyễn Văn Tùng	Thuận Phú	100	CLN	ONT	409	14	
143	Trần Văn Đức	Thuận Phú	39	CLN	ONT	472	14	
144	Nguyễn Thị Đào	Thuận Phú	400	CLN	ONT	149	15	
145	Phan Thị Sâm	Thuận Phú	35	CLN	ONT	111	16	
146	Nguyễn Văn Sơn	Thuận Phú	100	CLN	ONT	6	17	
147	Lê Ngọc Linh	Thuận Phú	100	CLN	ONT	216	19	
148	Trần Quang Thông	Thuận Phú	100	CLN	ONT	219	19	
149	Nguyễn Văn Quý	Thuận Phú	1000	CLN	ONT	7	21	
150	Nguyễn Văn Duyệt	Thuận Phú	100	CLN	ONT	49	21	
151	Võ Văn Chương	Thuận Phú	200	CLN	ONT	56	21	
152	Nguyễn Thị Vân	Thuận Phú	100	CLN	ONT	148	21	
153	Nguyễn Thị Vân	Thuận Phú	100	CLN	ONT	149	21	
154	Đoàn Chiến Thắng	Thuận Phú	268,9	CLN	ONT	175	21	
155	Nguyễn Thị Nga	Thuận Phú	400	CLN	ONT	220	21	
156	Nguyễn Thị Liên	Thuận Phú	300	CLN	ONT	322	21	
157	Nguyễn Thị Kim Nga	Thuận Phú	300	CLN	ONT	324	21	
158	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Thuận Phú	200	CLN	ONT	325	21	
159	Nguyễn Dũng	Thuận Phú	300	CLN	ONT	326	21	
160	Phan Thị Quỳnh Giao	Thuận Phú	100	CLN	ONT	100	22	
161	Lê Thị Tuyền	Thuận Phú	200	CLN	ONT	184	23	
162	Lưu Quốc Hoàng	Thuận Phú	200	CLN	ONT	250	23	
163	Lê Đình Tùng	Thuận Phú	600	CLN	ONT	334	23	
164	Đinh Xuân Thanh	Thuận Phú	300	CLN	ONT	338	23	

165	Nguyễn Trọng Phảng	Thuận Phú	100	CLN	ONT	340	23	
166	Nguyễn Thị cảm Vân	Thuận Phú	100	CLN	ONT	16	24	
167	Nguyễn Văn Hải	Thuận Phú	100	CLN	ONT	16	24	
168	Nguyễn Văn Hải	Thuận Phú	300	CLN	ONT	17	24	
169	Trịnh Xuân Lâm	Thuận Phú	400	CLN	ONT	31	24	
170	Nguyễn Thị Hải	Thuận Phú	100	CLN	ONT	52	24	
171	Trần Thị Minh Châu	Thuận Phú	200	CLN	ONT	166	24	
172	Nguyễn Thị Phương Thọ	Thuận Phú	120	CLN	ONT	177	24	
173	Trần Thị Minh Châu	Thuận Phú	100	CLN	ONT	181	24	
174	Bùi Quang Minh	Thuận Phú	100	CLN	ONT	27	25	
175	Trần Thị Nghĩa	Thuận Phú	200	CLN	ONT	34	25	
176	Trần Thanh Hải	Thuận Phú	200	CLN	ONT	117	26	
177	Nguyễn Mạnh Tuấn	Thuận Phú	300	CLN	ONT	277	26	
178	Nguyễn Mạnh Tuấn	Thuận Phú	300	CLN	ONT	286	26	
179	Trần Thị Nhung	Thuận Phú	100	CLN	ONT	285	27	
180	Trần Xuân Mạnh	Thuận Phú	1000	CLN	ONT	287	27	
181	Lê Minh Anh	Thuận Phú	100	CLN	ONT	298	27	
182	Nguyễn Thị Ninh	Thuận Phú	200	CLN	ONT	306	27	
183	Ngô Thị Kiều Tiên	Thuận Phú	300	CLN	ONT	389	27	
184	Bùi Văn Phúc	Thuận Phú	100	CLN	ONT	390	27	
185	Trần Xuân Mạnh	Thuận Phú	400	CLN	ONT	396	27	
186	Phạm Văn Hoàng	Thuận Phú	200	CLN	ONT	412	27	
187	Võ Tấn Huỳnh	Thuận Phú	3.500	CLN	ONT	128, 305	27	
188	Trần Cát Uy Vũ	Thuận Phú	400	CLN	ONT	267	28	
189	Nguyễn Thị Tâm	Thuận Phú	200	CLN	ONT	436	28	
190	Hồ Ngọc Thuận Phú	Thuận Phú	400	CLN	ONT	39	29	
191	Nguyễn Thành Nhân	Thuận Phú	500	CLN	ONT	505	30	
192	Cao Tấn Lực	Thuận Phú	125	CLN	ONT	537	30	
193	Ngô Thanh Bình	Thuận Phú	600	CLN	ONT	49	42	
194	Lê Minh Tuấn	Thuận Phú	200	CLN	ONT	77	42	
195	Trịnh Xuân Quý	Thuận Phú	200	CLN	ONT	91	42	
196	Nguyễn Văn Trường	Thuận Phú	100	CLN	ONT	47	50	
197	Nguyễn Văn Trường	Thuận Phú	200	CLN	ONT	100	50	
198	Nguyễn Văn Định	Thuận Phú	200	CLN	ONT	139	50	
199	Nguyễn Văn Diện	Thuận Phú	200	CLN	ONT	186	50	
200	Chu Thị Thanh	Thuận Phú	100	CLN	ONT	377	50	
201	Võ Ngọc Huy	Thuận Phú	500	CLN	ONT	43	51	
202	Nguyễn Thị Hương	Thuận Phú	400	CLN	ONT	47	51	
203	Huỳnh Hồng Tiên	Thuận Phú	300	CLN	ONT	54	51	
204	Nguyễn Thị Lệ	Thuận Phú	300	CLN	ONT	81	51	
205	Đinh thị Kim Lành	Thuận Phú	400	CLN	ONT	86	51	
206	Trương Quốc Minh	Thuận Phú	150	CLN	ONT	152	51	
207	Trần Thị Khánh	Thuận Phú	1000	CLN	ONT	842	51	
208	Dương Thị Hưng	Thuận Phú	200	CLN	ONT	937	51	
209	Lê Anh Tuấn	Thuận Phú	1500	CLN	ONT	1009	51	
210	Trần Thị Kim Hương	Thuận Phú	100	CLN	ONT	1018	51	
211	Lê Thị Lý	Thuận Phú	100	CLN	ONT	1128	51	
212	Cao Thị Thủy Trang	Thuận Phú	400	CLN	ONT	1197	51	
213	Cao Thanh Trung	Thuận Phú	400	CLN	ONT	1198	51	
214	Nguyễn Minh Huệ	Thuận Phú	400	CLN	ONT	6	52	
215	Tô Thị Tâm	Thuận Phú	2015	CLN	ONT	29	52	
216	Hoàng Thị Thân	Thuận Phú	400	CLN	ONT	262	52	
217	Hoàng Thị Thân	Thuận Phú	400	CLN	ONT	265	52	
218	Bùi Văn Thái	Thuận Phú	100	CLN	ONT	363	52	
219	Nguyễn Duy Lộc	Thuận Phú	200	CLN	ONT	378	52	
220	Trần Thị Lan	Thuận Phú	300	CLN	ONT	382	52	
221	Hoàng Thị Thủy	Thuận Phú	100	CLN	ONT	384	52	
222	Nguyễn Trần Văn Phước	Thuận Phú	200	CLN	ONT	120:121	52	
223	Võ Thị Nga	Thuận Phú	400	CLN	ONT	24	53	
224	Phạm Văn Thành	Thuận Phú	200	CLN	ONT	270	53	
225	Ngô Quyết Thắng	Thuận Phú	200	CLN	ONT	302	53	

226	Nguyễn Quốc Khanh	Thuận Phú	200	CLN	ONT	38	60	
227	Nguyễn Thị Xuân	Thuận Phú	400	CLN	ONT	49	60	
228	Nguyễn Thanh Ca	Thuận Phú	200	CLN	ONT	293	60	
229	Vũ Ngọc Phi	Thuận Phú	100	CLN	ONT	142	64-TĐ	
230	Nguyễn Duy Hậu	Thuận Phú	100	CLN	ONT	149	64-TĐ	
231	Nguyễn Văn Sơn	Thuận Phú	200	CLN	ONT	161	64-TĐ	
232	Phạm Thị Na	Thuận Phú	150	CLN	ONT	166	64-TĐ	
233	Diệp Thị Vên	Thuận Phú	100	CLN	ONT	169	64-TĐ	

Lưu ý: Danh sách trên do hộ gia đình, cá nhân đăng ký xin chuyển mục đích sử dụng đất. Khi hộ gia đình, cá nhân có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất thì UBND huyện (nay là UBND xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai) có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định để đảm bảo các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất, phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ tiêu được duyệt và các điều kiện khác theo quy định; không giải quyết các trường hợp có tên trong danh sách phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất nếu không đảm bảo các điều kiện trên và các quy định có liên quan.

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH
SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025**

(Kèm theo Công văn số 22/PKT ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kinh tế)

STT	Tên hộ gia đình đăng ký	Địa chỉ thửa đất	Nhu cầu đăng ký (m ²)					Ghi chú
			Diện tích (m ²)	Loại đất trước khi đăng ký	Loại đất đăng ký sử dụng	Số thửa	Số tờ bản đồ	
111	Nguyễn Mậu Ba	Thuận Lợi	7.600	CLN	ONT	60 ÷ 74	57	

Lưu ý: Danh sách trên do hộ gia đình, cá nhân đăng ký xin chuyển mục đích sử dụng đất. Khi hộ gia đình, cá nhân có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất thì UBND huyện (nay là UBND xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai) có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định để đảm bảo các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất, phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ tiêu được duyệt và các điều kiện khác theo quy định; không giải quyết các trường hợp có tên trong danh sách phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất nếu không đảm bảo các điều kiện trên và các quy định có liên quan.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SANG ĐẤT
SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP, CHĂN NUÔI TẬP TRUNG

(Kèm theo Công văn số 22/ PKT ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kinh tế)

STT	Tên hộ gia đình đăng ký	Địa chỉ thửa đất	Nhu cầu đăng ký (ha)					Ghi chú
			Diện tích (ha)	Loại đất trước khi đăng ký	Loại đất đăng ký sử dụng	Số thửa	Số tờ bản đồ	
I	Chuyển mục đích đất chăn nuôi tập trung							
1	Trang trại chăn nuôi heo-Lương Việt Toàn	xã Thuận Lợi	2,50	CLN	CNT	28	38	
2	Trang trại chăn nuôi heo-Trần Quang	xã Thuận Lợi	10,00	CLN	CNT	109;129;135;139;401	27	
3	Trang trại chăn nuôi heo-Lê Thị Phụng	xã Thuận Phú	4,20	CLN	CNT	147	61	
4	Trang trại chăn nuôi heo-Đoàn Quang Phú	xã Thuận Phú	10,00	CLN	CNT	658	62	
II	Chuyển mục đích đất sản xuất phi nông nghiệp							
1	Làm nhà xưởng -Nguyễn Công Chính	Thuận Lợi	0,4	CLN	SKC	546	8	
2	Làm nhà xưởng-Nguyễn Thanh Hùng	Thuận Lợi	0,5	CLN	SKC	302	13	
3	Làm nhà xưởng-Nguyễn Ngọc Thiêm	Thuận Lợi	0,2	CLN	SKC	512	13	
4	Làm nhà xưởng (Nguyễn Ngọc Phương Bình)	Thuận Lợi	2,0	CLN	SKC	2	17	
5	Làm nhà xưởng-Phạm Thị Thủy	Thuận Lợi	1,0	CLN	SKC	250	17	
6	Làm nhà xưởng-Phạm Thị Thủy	Thuận Lợi	1,4	CLN	SKC	140;140A	17	
7	Làm nhà xưởng (Nguyễn Ngọc Phương Bình)	Thuận Lợi	2,0	CLN	SKC	200;216	17	
8	Làm nhà xưởng - Nguyễn Ngọc Phương Bình	Thuận Lợi	9,5	CLN	SKC	x=1286352,4, y=569584,1; x=1286548,5, y=569746,64	x=1286352,4,y=569584,1; x=1286548,5,y=569746,64	
9	Làm nhà xưởng - Phạm Ngọc Triều	Thuận Phú	3,2	CLN	SKC	164		
10	Làm nhà xưởng (Huỳnh Ngọc Thành+Thông Thị Lan)	Thuận Phú	2,6	CLN	SKC	281;733;402		
11	Làm nhà xưởng - Vũ Đức Văn	Thuận Phú	3,0	CLN	SKC	18;19		
12	Làm nhà xưởng (Nguyễn Anh Tuấn)	Thuận Phú	6,6	CLN	SKC	33		
13	Làm nhà xưởng - Cao Xuân Minh	Thuận Phú	3,0	CLN	SKC	54	61	
14	Làm nhà xưởng - Nguyễn Xuân Sơn	Thuận Phú	2,0	CLN	SKC	55	61	

Lưu ý: Danh sách trên do hộ gia đình, cá nhân đăng ký xin chuyển mục đích sử dụng đất. Khi hộ gia đình, cá nhân có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất thì UBND huyện (nay là UBND xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai) có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định để đảm bảo các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất, phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ tiêu được duyệt và các điều kiện khác theo quy định; không giải quyết các trường hợp có tên trong danh sách phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất nếu không đảm bảo các điều kiện trên và các quy định có liên quan.

